

Số: /KH-THCB

Cổ Bì, ngày tháng 9 năm 2016

KẾ HOẠCH **Hoạt động chuyên môn năm học 2016 - 2017**

Căn cứ công văn số 438/PGD&ĐT-GDTH ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Bình Giang Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2016-2017 cấp tiểu học; Kế hoạch số 09/KH-THCB ngày 26/9/2016 của Trường Tiểu học Cổ Bì về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2016-2017;

Căn cứ thành tích đã đạt được năm học 2015 - 2016 và tình hình thực tế của nhà trường. Trường Tiểu học Cổ Bì xây dựng Kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn năm học 2016- 2017 như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NĂM HỌC 2015 - 2016

Năm học 2015 - 2016 dưới sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Bình Giang, Đảng, chính quyền địa phương, các đoàn thể xã hội, Hội Cha mẹ học sinh, sự nỗ lực của cán bộ giáo viên và học sinh, nhà trường đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chuyên môn đề ra. Cụ thể:

1. Công tác phổ cập GDTH đúng độ tuổi

- Toàn trường có 19 lớp - 553 học sinh, có 5 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp đạt 100%

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp đạt 99,8 %

- Học sinh 11 tuổi hoàn thành CTTH đạt 99%

- Huy động 100% trẻ khuyết tật nhẹ ra lớp học hòa nhập.

Xã Cổ Bì được công nhận hoàn thành công tác PCGD-XMC; nhà trường được công nhận hoàn thành công tác PCGDTH theo TT36/ BGD&ĐT Mức độ 2.

2. Chất lượng dạy và học

2.1. Học sinh

2.1.1. Đánh giá học sinh cuối năm học 2 môn Toán và Tiếng Việt

Khối	TSHS	Đánh giá cuối năm (Hoàn thành, chưa hoàn thành)							
		Tiếng Việt				Toán			
		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
I	117	117	100	0	0	116	99	1	1
II	109	109	100	0	0	109	100	0	0

III	115	115	100	0	0	115	100	0	0
IV	108	108	100	0	0	108	100	0	0
V	99	99	100	0	0	99	100	0	0
TTr	548	548	100	0	0	548	99,8	1	0,2

Các môn học khác Hoàn thành: 100%.

2.1.2. Hiệu trưởng khen

STT	Khối	TSHS	Xuất sắc toàn diện		Khen thưởng từng nội dung	
			SL	%	SL	%
1	I	117	43	37	32	27
2	II	109	42	39	25	23
3	III	115	29	25	34	30
4	IV	108	27	25	38	35
5	V	99	36	36	29	29
	TTr	548	177	32	158	29

2.1.3. Tổng hợp chung đánh giá 3 nội dung

Tổng số 553 em, trong đó có 5 học sinh khuyết tật học hòa nhập

- Năng lực: Đạt: 548 em - 100%
- Phẩm chất: Đạt: 548 em - 100%
- Môn học và các HĐGD Hoàn thành: 547 em - 99,9%
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 448/ 449 - 99,8 %
- Học sinh HTCTTH: 99 - 100%.
- HS KT học hòa nhập: 5 em chuyển lớp

2.2. Giáo viên

- Tổng số CBGV, NV: 35
- Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện: 01
- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 01
- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 23
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 11
- Sáng kiến
- + Cấp trường: 25
- + Cấp huyện: 06
- + Sở GDĐT Hải Dương công nhận: 01
- Đánh giá giáo viên:
- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 04 - 13%;
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 16 - 53%;
- + Hoàn thành nhiệm vụ: 10 - 34%.
- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
- + Xếp loại chuẩn hiệu trưởng: xuất sắc.
- + Xếp loại giáo viên: Xuất sắc: 08 - 27 % ;
Khá: 22 - 73 %.

3. Danh hiệu thi đua.

3.1. Tập thể

- Nhà trường: Tập thể Lao động Tiên tiến; UBND huyện khen.
- Lớp Xuất sắc: 11
- Lớp Tiên tiến: 08

3.2 Cá nhân

- UBND huyện khen: 01
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 04
- Lao động Tiên tiến: 20

3.3 Kết quả một số cuộc thi

- Thi giải toán tiếng Việt qua mạng internet:
 - + Cấp toàn quốc: 01 em đạt huy chương Đồng
 - + Cấp tỉnh: 02 (1 Nhất; 1 KK)
 - + Cấp huyện: 05 em (1 Nhì; 3 Ba; 1 KK)
- Giao lưu Olympic Em yêu Tiếng Việt
 - + Cấp tỉnh : 4 em (1 Ba; 3 Khuyến khích)
 - + Cấp huyện: 2 em
- Thi tiếng Anh qua mạng internet (IOE): 05 em đạt cấp huyện (Khối 3: 01 giải Ba; Khối 4: 03 giải Khuyến khích; Khối 5: 01 Khuyến khích).
- Viết chữ đẹp:
 - + Cấp tỉnh: 03 em (3 giải Ba)
 - + Cấp huyện: 05 em (Khối 3: 3 giải Ba; Khối 4: 1 Nhì; 1 Ba)
- Giao lưu tiếng Anh lớp 2 do Công ty Cổ phần Victoria tổ chức: 6 em (2 giải Nhì; 4 giải Ba)
- Bóng đá học sinh tiểu học : 2 HS tham dự cấp tỉnh

3.4 Công tác xã hội hóa giáo dục:

Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể tạo mọi điều kiện động viên cả về tinh thần vật chất quan tâm tới các hoạt động của nhà trường, CBGV và học sinh. Hội Cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với nhà trường chăm lo giáo dục học sinh.

4. Những hạn chế

- Công tác kiểm tra nội bộ đánh giá xếp loại giáo viên còn mang tính động viên: Tỷ lệ xếp loại Giỏi; Tốt; Khá cao.
- Việc đổi mới phương pháp dạy học chưa đồng đều, chưa thật linh hoạt ở một số giáo viên; công tác tự học của một số giáo viên còn hạn chế đặc biệt là mảng kiến thức Toán, Tiếng Việt ở tiểu học; kết quả thi giáo viên giỏi cấp huyện chưa đạt yêu cầu.
- Việc lựa chọn nội dung dạy buổi hai có chuyên biến song chưa đồng đều ở các lớp. Một số giáo viên chưa quan tâm nhiều đến đối tượng học sinh năng khiếu và học sinh tiếp thu chậm.
- Đánh giá học sinh theo Thông tư 30/2014/TT-BGD&ĐT đưa ra biệt pháp hỗ trợ còn chưa sát, chưa thể hiện sự khác biệt giữa các đối tượng học sinh.
- Hoạt động GDNGLL chưa thực sự phong phú về nội dung và hình thức.

- Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn một số buổi chưa sâu, chưa tập trung nhiều vào việc thảo luận tháo gỡ những khó khăn vướng mắc.

- Chất lượng mũi nhọn khi tham gia sân chơi trí tuệ liên quan đến môn Tiếng Anh có song còn ít, chưa đạt thứ hạng cao.

- Phụ huynh học sinh còn bươn trải với công việc gia đình, ít có thời gian quan tâm, kèm cặp con em mình.

PHẦN II. KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2016 - 2017

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đội ngũ

Năm học 2016 - 2017 trường Tiểu học Cổ Bi có tổng số 35 cán bộ giáo viên, nhân viên, trong đó giáo viên 30 đồng chí, tỉ lệ giáo viên đạt 1.5 GV/ lớp, trong đó:

- Đảng viên: 29 đồng chí, đạt 83 % tổng số cán bộ, giáo viên nhân viên.

- Giáo viên văn hoá : 25 đồng chí

- Giáo viên dạy chuyên : 5 đồng chí

- Giáo viên kiêm TPT : 01 đồng chí

- Đại học : 28 đồng chí (QL: 2; NV: 3; GV: 23)

- Cao đẳng : 07 đồng chí (GV: 07)

1.1. Thuận lợi

- 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

- Nhà trường cơ bản đủ đội ngũ giáo viên dạy chuyên.

- Đội ngũ giáo viên của nhà trường luôn luôn đoàn kết, nhiệt tình trong công tác. Có lối sống lành mạnh, giản dị và thẳng thắn, luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, thực hiện tốt nội quy quy định của nhà trường, quy chế chuyên môn và quy định chung của ngành.

- Nhà trường có giáo viên nòng cốt có ý thức trách nhiệm, năng lực chuyên môn vững vàng, uy tín, luôn nhiệt tình trong công tác, giúp đỡ đồng nghiệp.

1.2. Khó khăn

- Một số giáo viên trẻ năng lực chuyên môn còn hạn chế, việc đổi mới phương pháp dạy học chưa linh hoạt, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Một số giáo viên tiếp cận công nghệ thông tin còn hạn chế dẫn đến việc đổi mới PPDH còn diễn ra chậm.

- Một số GV chuyên môn nghiệp vụ chưa xứng tầm với bằng cấp.

- Công tác xã hội hóa hiệu quả chưa cao.

2. Học sinh

Năm học 2016 - 2017 nhà trường có tổng số 558 học sinh (trong đó có 3 HSKT học hòa nhập) được biên chế trong 20 lớp, cụ thể như sau:

- Khối 1: 4 lớp - 107 học sinh (1 khuyết tật học hòa nhập).
- Khối 2: 4 lớp - 116 học sinh
- Khối 3: 4 lớp - 112 học sinh (2 khuyết tật học hòa nhập).
- Khối 4: 3 lớp - 113 học sinh
- Khối 5: 3 lớp - 110 học sinh

2.1. Thuận lợi

- Nhìn chung các em đều ngoan, lễ phép, có ý thức trong học tập.
- Số lượng học sinh trung bình 28 em/ lớp nên giáo viên có điều kiện kèm cặp, giáo dục và quan tâm tới học sinh.
- Học sinh có ý thức học tập tu dưỡng đạo đức tốt, được cha mẹ quan tâm nên ngay từ đầu năm học các em có đầy đủ SGK, vở ghi và các đồ dùng học tập khác. 100% học sinh có trang phục sạch, đẹp.
- Học sinh có ý thức đạo đức tốt, biết nói lời hay làm việc tốt, thật thà, trung thực, đoàn kết với bạn bè, tự giác trong học tập, đi học chuyên cần, đúng giờ, đi đến nơi về đến chốn...

2.2. Khó khăn

- Một số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ ly hôn, đi làm xa chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình. Đây cũng là khó khăn trong việc kết hợp giáo dục học sinh giữa nhà trường và gia đình.
- Nhiều cha mẹ học sinh làm công nhân thường xuyên đi sớm, về muộn nên ít có thời gian quan tâm, kèm cặp con; trao đổi với giáo viên.

3. Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học

- Tổng số phòng học: 20 phòng kiên cố
- Bàn ghế học sinh : 300 bộ đều đảm bảo đúng quy cách.
- Phòng giáo dục NT: 01 phòng
- Phòng Tin học - TA: 01 phòng
- Phòng thư viện : 01 phòng.
- Phòng thiết bị : 01 phòng
- Đoàn – Đội: 01 phòng
- Y tế: 01 phòng
- BGH: 02 phòng
- TVKT- Thủ quỹ: 01 phòng
- Bảo vệ: 01 phòng
- Văn phòng Hội đồng: 01 phòng
- Phòng giáo viên 1: 01 phòng

3.1. Thuận lợi

- Các phòng học đảm bảo an toàn, có hệ thống quạt, đèn đảm bảo ánh sáng và quạt mát cho học sinh. Mỗi phòng học đều được trang bị đầy đủ bàn ghế

đúng quy cách đảm bảo chất lượng, có tủ đựng đồ dùng học tập và sách vở cho giáo viên và học sinh.

- Nhà trường đã trang bị tương đối đầy đủ các bộ đồ dùng phục vụ công tác dạy và học có đủ SGK, sách tham khảo ... cho giáo viên và học sinh.

- Sân trường, sân tập khá rộng, sạch sẽ nên học sinh được vui chơi, sinh hoạt tập thể, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp khá thuận lợi.

- Môi trường cảnh quan, cơ sở vật chất đảm bảo xanh, sạch, đẹp tạo cho học sinh thêm yêu trường, lớp, ham thích học tập, rèn luyện và tu dưỡng.

3.2. Khó khăn

- Phòng học Thư viện và Thiết bị điện tích, chất lượng chưa đảm bảo; chưa có phòng nghệ thuật, phòng giáo viên (tổ chuyên môn) điện tích hẹp.

- Thiết bị phòng tin học xuống cấp. Hiện có 15/15 máy kết nối được mạng internet.

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng đủ cho việc tổ chức dạy học năng khiếu tự chọn, dạy học theo nhóm đôi tượng buổi 2, chính vì vậy ảnh hưởng đến nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường.

- Phương tiện và đồ dùng dạy học đã có song chưa thật đồng bộ và đủ để dạy các môn học, còn thiếu các phương tiện dạy học hiện đại.

4. Địa phương

4.1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền và các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương. Vào năm học mới nhà trường đã có thêm 4 phòng với tổng diện tích 216m² đưa vào sử dụng.

- Hội cha mẹ học sinh có sự quan tâm tới hoạt động giáo dục của nhà trường, luôn động viên con em mình nỗ lực học tập phấn đấu để có kết quả học tập tốt. Hội cùng nhà trường tu bổ trang thiết bị cơ sở vật chất, tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh hỗ trợ kinh phí hỗ trợ cho hoạt động dạy - học của nhà trường.

- Hội khuyến học xã, các thôn quan tâm đến các thầy, cô giáo và các em học sinh có ý thức vươn lên, đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

4.2. Khó khăn

- Điều kiện kinh tế địa phương khó khăn nên việc tu sửa vật chất, xây dựng các phòng Thư viện, Thiết bị, các phòng chức năng, bếp ăn bán trú chưa thực hiện được.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Bám sát Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2014 của BCH Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế và Hướng dẫn nhiệm vụ năm học cấp Tiểu học của Phòng GD&ĐT Bình Giang. Nhà trường tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thực hiện nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

Tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống; triển khai hiệu quả trang trí trường lớp theo mô hình trường tiểu học mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và thực hiện tốt đổi mới đánh giá học sinh tiểu học; tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; áp dụng dạy học Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục; bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học ngoại ngữ theo chương trình mới; duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; từng bước xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ II.

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Phát huy và tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua

1.1. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", tập trung các nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Các nhà trường cần xây dựng kế hoạch cụ thể về từng nội dung để triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Năm học 2016-2017, mỗi nhà trường tiếp tục quan tâm xây dựng và nhân điển hình những tấm gương nhà giáo ***“Sáng về đạo đức, sâu về chuyên môn, sắc về nghiệp vụ”*** góp phần nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ giáo viên cấp tiểu học để mỗi thầy cô giáo thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo;

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Thông tư số 17/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Chỉ thị 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm học thêm đối với giáo dục tiểu học; Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm

trên địa bàn tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm;

- Tiếp tục triển khai các biện pháp giảm tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, học sinh chưa hoàn thành chương trình tiểu học, không để học sinh bỏ học; tổ chức bàn giao chất lượng giáo dục nghiêm túc bằng cách lớp trên nghiệm thu lớp dưới, cấp trên nghiệm thu cấp dưới, không để học sinh “ngồi sai lớp”; không tổ chức thi học sinh giỏi ở tất cả các cấp quản lí; không giao chỉ tiêu học sinh tham gia các cuộc thi;

1.2. Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung của hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, đưa các nội dung này trở thành hoạt động thường niên của các trường tiểu học, chú trọng các hoạt động:

- Giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và xây dựng quy tắc ứng xử văn hoá. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng tham gia chăm sóc giáo dục đạo đức và kĩ năng sống cho học sinh;

- Thực hiện Chỉ thị 1537/CT-BGDĐT ngày 05/5/2014 của Bộ GD&ĐT về tăng cường và nâng cao hiệu quả một số hoạt động giáo dục cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học. Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học. Quyết định số 410/QĐ-BGDĐT ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020” của ngành giáo dục. Công văn số 940/SGDĐT-GDTH ngày 13/8/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên. Tổ chức cho học sinh thực hiện lao động dọn vệ sinh trường và các công trình trong khuôn viên nhà trường nhằm hình thành ở các em những phẩm chất của người lao động mới: Yêu lao động, quý trọng người lao động, giúp các em có được các kỹ năng lao động phục vụ cho sinh hoạt và chuẩn bị cho học sinh các kỹ năng lao động cần thiết trong tương lai. Bố trí đủ và phù hợp nhà vệ cho giáo viên và học sinh, có chỗ vệ sinh phù hợp cho học sinh khuyết tật;

- Tổ chức cho học sinh hát Quốc ca tại Lễ chào Cờ Tổ quốc; thực hiện có nền nếp việc tập thể dục giữa giờ, thể dục tại chỗ trong học tập, sinh hoạt cho học sinh;

- Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải

trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức lễ khai giảng năm học mới (với cả phần lễ và phần hội) gọn nhẹ, vui tươi, tạo không khí phấn khởi cho học sinh bước vào năm học mới. Trong đó, dành thời gian tổ chức Lễ đón học sinh lớp 1, tạo ấn tượng và cảm xúc cho học sinh;

- Tổ chức “Tuần làm quen” đầu năm học mới đối với lớp 1; thực hiện trang trí lớp học theo Mô hình trường tiểu học Việt Nam mới giúp học sinh thích nghi với môi trường học tập mới và cảm thấy vui thích khi được đi học;

- Tổ chức lễ ra trường, trao giấy chứng nhận của Hiệu trưởng cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học với hình thức trang trọng, phong phú tạo dấu ấn sâu sắc cho học sinh trước khi ra trường.

2. Nâng cao giáo dục toàn diện

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện dạy học của địa phương theo hướng dẫn của Bộ (Tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học ở tiểu học, công văn số 7975/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2009 về việc hướng dẫn dạy học môn Thủ công, Kỹ thuật ở tiểu học, công văn số 5842/ BGDĐT- VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 về Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông).

- Tiếp tục thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục (Bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên; tích hợp nội dung giáo dục Biên - Đảo vào các môn học Lịch sử và Địa lí lớp 4,5; Đạo đức lớp 2, 3; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới; an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống HIV/AIDS...) vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lí, hiệu quả không gây áp lực học tập đối với học sinh và giảng dạy đối với giáo viên.

- Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, dạy học phân hoá đối tượng học sinh, dạy học tích hợp nội dung giáo dục; chú trọng giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo nội dung dạy học buổi 2/ ngày

+ Lựa chọn nội dung dạy học buổi 2 phù hợp với đối tượng học sinh từng khối lớp. Tổ chức dạy các môn năng khiếu như: Âm nhạc; Mĩ thuật; bóng đá cho học sinh lớp 1; 2; 3 và 4.

+ Tập trung vào thực hành kiến thức đã học, giúp đỡ học sinh hoàn thành bài tập ngay tại lớp.

+ Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

+ Tổ chức dạy giáo dục ATGT cho học sinh tất cả các khối lớp, mỗi lớp học 6 tiết.

+ Chỉ đạo dạy Tiếng Anh cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5. Dạy Tin học cho học sinh lớp 2; 3; 4.

+ Triển khai đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020” theo Quyết định số 1400/QĐ- TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Dạy Tiếng Anh 2 tiết/ tuần với HS các khối lớp 1; 2; 4; 5 và 4 tiết/tuần với HS lớp 3. Triển khai dạy đủ 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh.

+ Dạy Tin học: Sử dụng sách “Cùng em học tin học” - Quyển 2 cho học sinh khối 2; 3; 4

- Chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn học và hoạt động giáo dục, có năng lực và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành, chưa đạt, học sinh khuyết tật.

+ Dựa vào kết quả học tập năm học trước và qua theo dõi, đánh giá học sinh trong khoảng thời gian đầu năm, giáo viên chủ nhiệm phân loại nhóm đối tượng học sinh, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành, chưa đạt phù hợp với tình hình thực tế của lớp mình, khối mình. Tổ chức dạy theo nhóm đối tượng ở khối lớp 5 chiều thứ 2, thứ 3; lớp 4 vào chiều thứ 6.

+ Tuyên truyền khuyến khích học sinh giao lưu giải Toán, Tiếng Anh qua mạng internet,... Để phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh năng lực đồng thời là cơ sở để giáo viên, học sinh dạy và tham gia thi giải toán qua mạng internet, nhà trường tổ chức thi giải toán dành cho học sinh khối 3; 4; 5 phân đầu 01 lần/ tháng.

+ Theo dõi, có biện pháp giúp đỡ đồng thời điều chỉnh kế hoạch dạy học, phương pháp dạy cho phù hợp những học sinh chưa hoàn thành hàng tuần, hàng tháng, cuối học kì, cuối năm học.

+ Chuyên môn nhà trường theo dõi, đánh giá chất lượng học sinh năng khiếu, học sinh chưa hoàn thành môn học và hoạt động giáo dục hàng tháng, các đợt kiểm tra cuối học kì, cuối năm....

- Tăng cường cơ hội giáo dục hoà nhập cho 03 trẻ khuyết tật (Khối 1: 1em; Khối 3: 02 em). Có kế hoạch dạy học sinh khuyết tật của từng lớp học.

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào vở sạch chữ đẹp của nhà trường; rèn phát âm chuẩn phụ âm l/n trong giáo viên và học sinh.

- Dạy chữ đứng với học sinh lớp 1; dạy chữ đứng, chữ nghiêng đôi với học sinh lớp 2, 3, 4, 5.

- Chấm VSCĐ 2 lần/ năm, đánh giá kết quả VSCĐ của từng lớp rút kinh nghiệm về công tác rèn VSCĐ sau mỗi đợt chấm.

- Thực hiện thi viết chữ đẹp ở lớp, khối theo kế hoạch của nhà trường. Bồi dưỡng, tham gia hội thi Viết chữ đẹp cấp huyện lớp 2,3,4 đạt kết quả.

- Nâng cao chất lượng đánh giá kết quả học tập của học sinh theo TT30/2014/TT- BGD&ĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được điều chỉnh, sửa đổi bổ sung.

- Đánh giá học sinh khuyết tật dựa theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự tiến bộ của học sinh.

- Đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh đảm bảo đủ 4 kỹ năng nghe, nói, viết, đọc theo Công văn 3032/BGDĐT- GDTH ngày 9/5/2014.

- Chỉ đạo nghiêm túc các đợt kiểm tra định kì nhằm đánh giá chính xác chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh.

3. Đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

- Tổ chuyên môn hoạt động nề nếp; đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng tập trung vào những khó khăn, vướng mắc của GV trong quá trình dạy học. Thảo luận GV trong khối để đưa ra phương án dạy học hiệu quả; công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành, chưa đạt.

- Lựa chọn và thực hiện có hiệu quả các chuyên đề, hội thảo; công tác viết và áp dụng sáng kiến; tổ chức các chuyên đề bám sát kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng dạy-học.

- Thực hiện công tác kiểm tra chuyên môn, chuyên đề và theo dõi các hoạt động chuyên môn, đặc biệt quan tâm kiểm tra việc thực hiện công tác đánh giá học sinh.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng (theo Thông tư liên tịch số 35/TTLT- BGDĐT- BNV ngày 23/6/2006). Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo cấp học nói chung, công tác chỉ đạo và quản lý việc dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng nói riêng; tiếp tục quan tâm đánh giá và bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học; tiếp tục triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 32/2011/TT- BGDĐT ngày 08/8/2012) và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2014) đồng thời tăng cường công tác tự bồi dưỡng mảng kiến thức Toán, Tiếng Việt tiểu học.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học và xây dựng, củng cố trường chuẩn quốc gia, xây dựng thư viện thân thiện.

4.1. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 ban hành Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Duy trì và đảm bảo bền vững chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3.

4.2. Xây dựng, giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia

Nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ tiêu phân đầu chất lượng dạy và học căn cứ Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia và các văn bản hướng dẫn của Bộ. Từng bước nâng cao chất lượng dạy-học xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II vào năm học tới.

4.3. Xây dựng thư viện thân thiện

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện, thiết bị trường học.
- Triển khai xây dựng mô hình thư viện xanh, thư viện thân thiện trong trường học.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên môn.

- Chỉ đạo đổi mới công tác quản lý có hiệu quả thiết thực cần khai thác triệt để các phương tiện hiện đại và khoa học tiên tiến vào công tác quản lý.
- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học của CBGV, đánh giá HS trên sổ Theo dõi chất lượng giáo dục điện tử; 100 % giáo viên lập tài khoản trao đổi chuyên môn trên trang Trường học kết nối; sử dụng các phần mềm quản lý thư viện, quản lý chuyên môn để đáp ứng nhu cầu quản lý chung của ngành.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học. 100% giáo viên soạn bài trên máy vi tính, mỗi giáo viên phải có ít nhất 1 tiết dạy UDCNTT trong năm học;

VI. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Thi đua

1.1. Tập thể

- Tập thể Lao động Tiên tiến – Đề nghị UBND huyện khen
- Công tác PCGD-XMC: Đạt PCGDTH mức độ 3 năm 2016
- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu thi đua của huyện: xếp thứ 8/18 trường
- Lớp Tiên tiến: 05 /20 lớp đạt 25 %
- Lớp Xuất sắc: 15/20 lớp đạt 75 %
- Số Chi đội mạnh: 15 /20 lớp đạt 75%
- 100% các lớp trang trí lớp học theo mô hình trường tiểu học Việt Nam mới.

1.2. Cá nhân

1.2.1. Giáo viên

- Hội thi Giáo viên giỏi:
 - + Cấp trường: 22 giáo viên - 73%
 - + Cấp huyện: 03 giáo viên - 10%
 - + Cấp tỉnh: 01 giáo viên - 03%.
- Thi trưng bày, sử dụng thiết bị dạy học tự làm cấp huyện: 1 GV đạt.
- LĐTT: 22 - 63%

- CSTĐCS: 06 -17%
- CSTĐ cấp tỉnh: 01 - 03%
- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng: xuất sắc;
- Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học
- + Xuất sắc: 12 - 40%
- + Khá: 18 - 60%
- Sáng kiến được xếp loại:
- + Cấp trường: 27
- + Cấp huyện: 07
- + Cấp ngành: 01.

1.2.2. Học sinh

- HS được hiệu trưởng khen: 395 em – 71%
- + Xuất sắc: 173 - 31%
- + Thành tích vượt trội ...: 222 - 40%
- + Khen thưởng đột xuất: 06 - 01%

STT	Khối	TSHS	Xuất sắc		Thành tích vượt trội ít nhất 1 môn học hoặc 1 ND	
			SL	%	SL	%
1	I	106	45	42	50	47
2	II	116	40	34	50	43
3	III	110	36	33	46	42
4	IV	113	28	26	40	35
5	V	110	24	21	36	33
	TTr	555	173	31	222	40

- Tham gia các sân chơi trí tuệ:
- + Giao lưu HSTH tài năng cấp tỉnh: 5 HS
- + Olympic Tiếng Anh qua mạng internet (IOE) lớp 3; 4; 5:
 - Cấp trường: 10 HS
 - Cấp huyện: 06HS
 - Cấp tỉnh: 1-2 HS
- + Violympic Toán tiếng Việt qua mạng internet lớp 3;4;5:
 - Cấp trường: 18HS
 - Cấp huyện: 06 HS
 - Cấp tỉnh (lớp 5): 02 HS
 - Cấp toàn quốc: 01 HS
- + Viết chữ đẹp lớp 2; 3; 4:
 - Cấp trường: 24 HS

- Cấp huyện: 06 HS
- + Giao lưu Trưng nhĩ tiếng Anh lớp 2:
 - Giải Nhì: 03 HS
 - Giải Ba: 03 HS.
- + Bóng đá
 - Cấp huyện: lọt vào 6 đội mạnh nhất huyện
 - Cấp tỉnh: 1-2 em tham gia vào đội tuyển huyện dự tỉnh.
- + Thi tìm hiểu ATGT:
 - Cấp trường: 100% HS tham gia
 - Cấp huyện: 1-2 HS
 - Cấp tỉnh: 01 HS
 - Cấp Quốc gia : 01 HS.
- + Thi vẽ tranh ATGT:
 - Cấp trường: 100% HS tham gia
 - Cấp huyện: 1-2 HS
 - Cấp tỉnh: 1 HS
 - Cấp Quốc gia: 1 HS.
- + Tham dự đầy đủ các hội thi khác do cấp trên phát động đạt kết quả.

2. Chất lượng giáo dục:

2.1. Chất lượng phổ cập giáo dục đúng độ tuổi:

- Huy động 100% học sinh 6 tuổi vào lớp 1.
- Duy trì sĩ số 100%.
- Học sinh 11 tuổi HTCTTH đạt 97.4% (110/113), 3 HS đang học tiểu học.
- Tỷ lệ HS HTCT lớp học: 100%

2.2. Chất lượng cuối năm

- Các môn học và hoạt động giáo dục:

Môn học và hoạt động giáo dục	Số HS	Kết quả					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Tiếng Việt	555	315	57	237	42,2	3	0,8
Toán	555	307	55	243	44	5	1
TN&XH	332	200	60	132	40	0	0
Khoa học	223	110	49	113	51	0	0
LS&ĐL	223	110	49	113	51	0	0
	555	290	52	265	48	0	0

Tin học	339	150	44	189	56	0	0
Đạo đức	555	325	59	230	41	0	0
Âm nhạc	555	300	54	255	46	0	0
Mĩ thuật	555	310	56	245	44	0	0
Thủ công	332	200	60	132	40	0	0
Kĩ thuật	223	125	56	98	44	0	0
Thể dục	555	315	57	240	43	0	0

- Năng lực, Phẩm chất:

+ Tốt: 475 HS - 86%

+ Đạt: 80 HS - 14%

+ Cần cố gắng: 0 HS - 0%

2.2.3. Đánh giá cuối năm (sau hè)

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 445 – 100%

- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 110 – 100%

V. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm biện pháp thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành.

1.1. Công tác tuyên truyền

Phát động học tập những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, xuất sắc của đơn vị, trong huyện - tỉnh và trong ngành. Mỗi CBGV – NV trước hết phải có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành và vận dụng linh hoạt vào thực hiện nhiệm vụ năm học. Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong các môn học và hoạt động giáo dục, kết hợp với Đoàn Đội tổ chức giới thiệu thân thể, sự nghiệp và đại đức Hồ Chí Minh trong các buổi sinh hoạt tập thể, hoạt động NGLL.

1.2. Tăng cường bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và lương tâm nhà giáo cho CBGV – NV

- Phê phán, lên án các hành vi xúc phạm danh dự và thân thể HS để cùng thực hiện nhiệm vụ giáo dục và xây dựng uy tín nhà giáo.

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và kỉ luật những hành vi xúc phạm danh dự, xâm phạm thân thể HS, các hành vi nhà giáo không được làm, tuyệt đối không được đánh mắng, trách phạt học sinh dưới bất kì hình thức nào (điều 36 - chương 4 - Luật Giáo dục) đó là: Không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể học sinh và đồng nghiệp. Không gian lận trong tuyển sinh, kiểm tra, thi cử và cố ý đánh giá sai kết quả học tập, rèn luyện của học sinh. Không vi phạm quy định dạy thêm ngoài giờ. Không hút thuốc, uống rượu, bia trước khi lên lớp và tham gia các hoạt động giáo dục ở nhà trường...Không nhận xét khuyết điểm của học sinh trước cuộc họp cha mẹ học sinh và đối xử thiếu công

bằng với học sinh đặc biệt là học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

1.3. Tiếp tục thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” theo kế hoạch chỉ đạo của nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40/2008/CT - BGDĐT ngày 22/7/2008 và Kế hoạch số 307/KH-BDGĐT ngày 22/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động và triển khai phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Xây dựng mối quan hệ tốt với bạn bè, đồng nghiệp, phụ huynh học sinh, quần chúng nhân dân. Cách giao tiếp thanh lịch, tác phong chuẩn mực. Phải gắn cuộc vận động: “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” với các phong trào thi đua: “Dạy tốt - Học tốt”. “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” và các hoạt động khác do ngành phát động. Xây dựng trường đạt chuẩn và “Đơn vị văn hoá” hàng năm để từ đó tạo dựng mối quan hệ thân thiện giữa: lãnh đạo - giáo viên - nhân viên; giáo viên - giáo viên; giáo viên - học sinh; học sinh - học sinh trong nhà trường.

- Giữ gìn trường lớp “Xanh – Sạch - Đẹp”, chăm sóc tốt và làm đẹp vườn hoa cây cảnh, sân bãi tập của nhà trường.

1.4. Giáo dục đạo đức học sinh theo 5 điều Bác Hồ dạy: Lễ phép với thầy cô, người lớn, xây dựng nề nếp, nội quy quy định, giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 nhiệm vụ của học sinh. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học và hoạt động giáo dục.

1.5. Nhận chăm sóc công trình nghĩa trang liệt Sĩ ở địa phương.

Hướng dẫn học sinh tìm hiểu các anh hùng liệt sĩ của địa phương qua các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức cho học sinh các khối lớp chăm sóc, thăm viếng nghĩa trang vào dịp 22/12; có những hành động cụ thể thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình có công với cách mạng trên địa bàn xã.

1.6. Chỉ đạo GV và học sinh thực hiện tốt các quy tắc ứng xử văn hoá

Tăng cường thêm kỹ năng sống thông qua các hoạt động và tình huống giao tiếp (giữa đồng nghiệp với nhau, giữa GV với phụ huynh và giữa GV với HS...).

1.7. Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, tạo môi trường lớp học thân thiện bằng sự hỗ trợ của phụ huynh để trang trí lớp học sao cho phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học, đẩy mạnh phong trào xây dựng trường lớp Xanh - Sạch - Đẹp. Đưa việc thực hiện xây dựng lớp học thân thiện vào tiêu chí đánh giá xét thi đua của các lớp theo học kì, cả năm. Tuyên truyền với các bậc phụ huynh học sinh về yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, về dạy học 2 buổi/ ngày...thông qua các kì họp phụ huynh, qua phương tiện truyền thông ở địa phương để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

1.8. Mỗi CBGV đăng ký một việc làm mới thiết thực có hiệu quả trong công tác của mình để nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Nhóm biện pháp nhằm thực hiện hiệu quả và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.1. Thực hiện kế hoạch, chương trình giảng dạy

- Giáo viên thực hiện nghiên cứu chương trình, tài liệu chuẩn KTKN; tài liệu Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học các môn học để soạn giảng theo chuẩn KTKN, kết hợp dạy tích hợp các nội dung: bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ biên đảo, tiết kiệm hiệu quả năng lượng... vào các môn học và thực hiện đổi mới PPDH.

- Mỗi giáo viên tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân, xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình theo tuần, tháng một cách hiệu quả, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với trình độ HS lớp mình. Thiết kế bài dạy phải thể hiện rõ mục tiêu, đồ dùng dạy học và các hoạt động dạy học chủ yếu.

- Giáo viên phải xây dựng được kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo HS chưa đạt, chưa hoàn thành nội dung, kiến thức bài học.

2.2. Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học

2.2.1. Chỉ đạo đổi mới công tác soạn bài

- Giáo viên soạn bài theo đúng chương trình, kế hoạch dạy học. Trong bài soạn giáo viên phải ghi rõ:

+ Phân mục tiêu bài dạy: kiến thức, kỹ năng, thái độ.

+ Phân chuẩn bị đồ dùng dạy học: chỉ ghi những đồ dùng sử dụng trong giờ lên lớp của giáo viên và học sinh. Đồ dùng phải được ghi rõ sử dụng ở hoạt động nào của bài dạy.

+ Phần xây dựng hoạt động dạy học: ghi những hoạt động cụ thể, thiết thực trên lớp. Phần hình thành kiến thức cần thể hiện rõ dạy học tự phát hiện của HS thông qua các hình thức tổ chức dạy học khác nhau. Sau mỗi hoạt động cần chốt kiến thức cơ bản cho học sinh, cần có hệ thống câu hỏi, hệ thống bài tập, các phương án trả lời, dự kiến tình huống có thể xảy ra trong quá trình dạy học,Soạn phù hợp với từng đối tượng học sinh trong lớp.

+ Các tiết soạn buổi 2/ ngày cần chọn nội dung học sinh còn gặp khó khăn ở buổi 1 đồng thời lựa chọn kiến thức để phát triển học sinh có năng lực, năng khiếu.

+ Soạn bài trước ít nhất 1 tuần và được ký duyệt giáo án. Thời gian duyệt kế hoạch, bài soạn vào sáng thứ hai hàng tuần (Kế hoạch xây dựng trước một tuần). Đối với các ngày lễ - nghỉ cần thực hiện soạn theo thống nhất của chuyên môn, soạn giảng phải đảm bảo tính hợp lí.

2.2.2. Chỉ đạo đổi mới công tác giảng dạy

- Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức dạy học sao cho việc lên lớp diễn ra nhẹ nhàng, tự nhiên, chất lượng và hiệu quả phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của người học, giảm yêu cầu học sinh phải học thuộc lòng, nhớ máy móc nhiều sự kiện, số liệu, văn mẫu. Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, học tập, áp dụng một số phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường nhằm tăng

cường việc rèn luyện kỹ năng cho học sinh thông qua các môn học và HĐGD. Yêu cầu giáo viên cần có phương pháp hướng dẫn học sinh cách tự ghi bài, đặc biệt là với lớp 5 để học sinh tiếp cận phương pháp học tập ở THCS.

2.2.3. Chỉ đạo thực hiện việc phân hoá đối tượng.

- Đầu năm học thực hiện theo dõi việc học của học sinh, căn cứ kết quả học tập năm học trước để nắm tình hình học sinh. Trong quá trình soạn bài và tổ chức giảng dạy cần chú trọng đến đối tượng học sinh có năng lực, năng khiếu và học sinh chưa hoàn thành nội dung bài học.

- Ở buổi thứ hai tập trung phụ đạo học sinh hoàn thành kiến thức, kỹ năng cơ bản, bồi dưỡng học sinh có khả năng học tốt các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử & Địa lí và dạy năng khiếu tự chọn ... Giáo viên cần phải nắm vững đặc điểm của HS về kiến thức, kỹ năng học sinh đã có, những kiến thức, kỹ năng còn chưa đạt so với chuẩn. Thường xuyên quan tâm, theo dõi học sinh làm bài, phát hiện những sai lầm thiếu sót của học sinh để kịp thời giúp đỡ. Giao bài tập vừa sức để học sinh có thể làm được, củng cố những kiến thức cơ bản một cách vững chắc rồi dần mở rộng, nâng cao. Lấy khuyến khích động viên học sinh làm trọng, hạn chế làm học sinh chán nản. Xây dựng và tổ chức hoạt động cho các đôi bạn cùng tiến, giúp đỡ nhau học tập.

- Không sử dụng vở ôn luyện, vở bài tập đại trà mà coi đó là phiếu bài tập, giáo viên vận dụng cho phù hợp sao cho học sinh đạt được chuẩn kiến thức kỹ năng và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành phù hợp.

2.2.4. Chỉ đạo thực hiện dạy học tích hợp các môn học chú trọng giáo dục kỹ năng sống và giáo dục bảo vệ môi trường, tài nguyên biển đảo, tiết kiệm năng lượng...

- Chỉ đạo tất cả giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp lồng ghép giáo dục một cách chi tiết.

- Trong từng tiết học cần nghiên cứu kỹ nội dung để đưa các nội dung giáo dục tích hợp các nội dung cho các em một cách phù hợp, hiệu quả. Trong bài soạn cần thể hiện rõ từ phần mục tiêu (giáo dục kỹ năng gì?), thể hiện cụ thể trong hoạt động dạy học phù hợp.

2.2.5. Chỉ đạo dạy học áp dụng theo phương pháp Bàn tay nặn bột

- Chỉ đạo 100% giáo viên trong trường được học tập, thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác vào trong dạy học. Triển khai áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” môn Khoa học lớp 4, 5 và môn TNXH lớp 1, 2, 3. Chỉ đạo mỗi giáo viên dạy môn học trên đăng kí, soạn giảng ít nhất 1 tiết trong năm học áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

- Trong buổi sinh hoạt chuyên môn chỉ đạo các tổ chuyên môn cho giáo viên học tập nghiên cứu, dạy thực hành các tiết học đã áp dụng và rút kinh nghiệm qua các tiết học đó.

- Chuyên môn nhà trường tổ chức dự giờ kiểm tra chuyên đề về áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong năm học.

2.3. Nâng cao chất lượng dạy học buổi thứ 2/ ngày.

2.3.1. Kế hoạch giảng dạy buổi 2 được thực hiện như sau:

*Các môn học tăng và hoạt động đưa vào buổi 2

Môn học/ HĐGD	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
BD theo ĐT (TV+Toán)	6	4	4	4	6
BD Âm nhạc		1			
BD Mỹ thuật	1				
Luyện viết	2	1	1	1	1
HĐNGLL	2	2	1	1	1
Tiếng Anh	2	2	4	2	2
Tin học		2	2	2	
Tổng số	13	12	12	10	10

2.3.2. Chỉ đạo dạy ATGT, tổ chức các hoạt động GDNGLL:

Tăng cường hình thức dạy học ngoài lớp học nhất là với các môn TNXH, Kỹ thuật, HĐNGLL, dạy ATGT. Mỗi giáo viên chủ nhiệm tích cực xây dựng mô hình lớp học thân thiện như tổ chức lớp với những bài viết, sản phẩm kỹ, mỹ thuật của học sinh, làm báo ảnh, báo tường...

* Tổ trưởng lên kế hoạch dạy ATGT theo tháng, tuần. Dựa vào kế hoạch đó, GV trong tổ sẽ thực hiện dạy ATGT cho HS trong 1/2 tiết sinh hoạt (mỗi tiết 20 phút từ tuần 3 đến tuần 8). Triển khai dạy ATGT cho HS từ lớp 1 đến lớp 5.

- Xây dựng kế hoạch HĐNGLL cho cả năm học, từng kì, từng tháng cụ thể đối với từng khối lớp phù hợp với nội dung kế hoạch dạy học HĐNGLL cũng như tình hình thực tế của nhà trường. Dạy Kỹ năng sống vào tiết HĐNGLL (lớp 1; 2 mỗi tuần 1 tiết; lớp 3;4;5 hai tuần dạy 1 tiết. Giáo viên trong khối căn cứ sách Kỹ năng sống và tình hình thực tế lứa tuổi học sinh theo luận, thống nhất, lựa chọn nội dung dạy kỹ năng sống cho phù hợp.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Đoàn TN, GVCN, TPT trong mọi hoạt động của nhà trường.

- Tổ chức đổi mới tiết chào cờ đầu tuần. CBGV thấy rõ chào cờ đầu tuần là một tiết học không chỉ đánh giá, triển khai các hoạt động mà các em phải được tham gia vào tiết học: văn nghệ, trò chơi, đố vui, tuyên truyền giới thiệu sách.....Các chi đội được luân phiên tổ chức.

- Tổ chức tốt chương trình phát thanh măng non nhằm tuyên truyền giáo dục, yêu quê hương đất nước, lòng nhân ái, nêu gương người tốt, việc tốt, ý thức tổ chức kỉ luật....

- Tổ chức tốt CLB măng non tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy học đường, chấp hành ATGT.

- Tổ chức tốt các sân chơi ngoại khoá tạo môi trường để các em củng cố kiến thức đã học nhằm phát huy khả năng vốn có, giúp các em tự tin hơn khi lập luận một vấn đề nào đó để khẳng định mình, tập trung hoạt động vào các ngày kỉ niệm trong năm học: Khai giảng năm học; 20/11; 22/12; 26/3; 19/5;...

- Tăng cường rèn kĩ năng sống cho HS thông qua các môn học, hoạt động tập thể nhằm giúp các em có kĩ năng ứng xử trong mọi tình huống của cuộc sống, kĩ năng làm việc và sinh hoạt theo nhóm. Rèn luyện sức khoẻ, kĩ năng phòng chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích. Rèn kĩ năng ứng xử văn hoá, chung sống hoà bình, phòng ngừa bạo lực trong các tệ nạn xã hội.

- Tổ chức tốt các hoạt động tập thể vui chơi lành mạnh: văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian vào các dịp: Khai giảng năm học và các ngày lễ.... Khuyến khích các em tham gia một cách chủ động, tự giác.

- Tổ chức cho HS tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hoá cách mạng ở địa phương.

- Tổ chức tốt có hiệu quả các cuộc giao lưu trên tinh thần tự nguyện, chuyên đề ngoại khoá các cấp.

- Tạo điều kiện cho GV TPT được tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do cấp trên tổ chức để nâng cao chất lượng của giáo viên làm TPT.

- Có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ Đội nhằm nâng cao hiệu quả công tác Đội ở các chi đội.

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể ở địa phương đặc biệt là đoàn thanh niên để tuyên truyền vận động và có biện pháp ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

2.3.3. Chỉ đạo giáo viên tổ chức nghiên cứu, giảng dạy các nội dung giáo dục địa phương.

Nội dung lịch sử - Địa lí địa phương dạy theo tài liệu đã biên soạn. Cụ thể như sau:

Môn	Lớp	Số tiết	Tuần thực hiện
Đạo đức	1	2	31, 32
	2	2	31, 32
	3	2	31, 32
	4	2	31, 32
	5	2	31,32
Lịch sử	4	2	31, 32
	5	2	32, 33
Địa lí	5	2	31, 32
	5	2	32, 33

2.4. Chỉ đạo nâng cao chất lượng học sinh năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành:

Thực hiện hiệu quả việc nâng cao chất lượng mũi nhọn, giảm tỉ lệ HS chưa hoàn thành ở mỗi lớp học.

*** Đối với tổ trưởng chuyên môn**

- Lập danh sách phân loại đối tượng HS ở các khối lớp.
- Giao trách nhiệm cho GVCN, phối hợp với tổ chuyên môn, gia đình HS lên kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo các em.
- Kiểm tra, kí duyệt chương trình của GV, đặc biệt quan tâm đến phần kiến thức dành cho HS học tốt, có năng khiếu, và HS chưa hoàn thành.
- Tổ chức các cuộc thi, giao lưu dưới nhiều hình thức: Sắc hoa học trò, Olympic các môn học, Giao thông thông minh,... để trang bị kiến thức toàn diện cho các em.
- Động viên, khen thưởng kịp thời những các nhân học sinh đạt thành tích cao trong các cuộc thi, giáo viên có nhiều HS xuất sắc.

*** Đối với giáo viên**

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành phù hợp với yêu cầu kiến thức, kĩ năng của khối lớp mình trong sổ chủ nhiệm.
- Tất cả GVCN bồi dưỡng HS năng khiếu, và phụ đạo HS chưa hoàn thành ngay trong từng tiết học, cụ thể là:
 - + Tham khảo nội dung các chuyên đề bồi dưỡng HS năng khiếu để xây dựng hệ thống bài tập, phát triển, mở rộng các bài tập đó trong giờ học.
 - + Giúp đỡ các em chưa hoàn thành kiến thức ở buổi một hoàn thành các bài tập và những kiến thức cơ bản qua tiết Bồi dưỡng theo đối tượng (Toán (tăng), TV (tăng)).
- Thường xuyên trao đổi tình hình học tập của HS cũng như nội dung, biện pháp bồi dưỡng, phụ đạo HS ở nhà với cha mẹ HS.

2.5. Dạy học áp dụng mô hình trường học mới, lớp học tự quản.

- Lựa chọn những nội dung phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để áp dụng như: tổ chức quản lý lớp học, sự tham gia của cha mẹ học sinh, cộng đồng vào hoạt động trang trí lớp học, tổ chức các hoạt động,...
- Các lớp thành lập Hội đồng tự quản, trang trí lớp học thân thiện bằng bàn tay các em học sinh thông qua các sản phẩm tự tay các em hoàn thành.

2.6. Chỉ đạo tích cực sử dụng và làm đồ dùng dạy học.

Mỗi GV có một đồ dùng tự làm có hiệu quả và có kế hoạch đăng kí mượn ĐDDH hàng tuần. Cán bộ phụ trách ĐDDH có kế hoạch chuẩn bị chu đáo đồ dùng cho giáo viên mượn, sử dụng và bảo quản theo danh mục thiết bị cụ thể từng môn học của từng khối, lớp. Tăng cường khai thác các nguồn lực nhằm từng bước trang bị các thiết bị dạy học hiện đại có yếu tố CNTT, phần mềm dạy

học Toán, TV, TNXH (Đĩa hình, GDKNS...). Tổ chức thi, lựa chọn giáo viên tham gia thi trưng bày đồ dùng tự làm cấp huyện.

2.7. Chỉ đạo có hiệu quả phong trào VSCĐ của học sinh và hồ sơ của giáo viên.

- Duy trì triển khai thực hiện tốt việc viết đúng mẫu chữ trong GV và học sinh. Giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch rèn chữ cho học sinh lớp mình giảng dạy.

- Bồi dưỡng HS có chữ viết đẹp ngay từ đầu năm. Mỗi giáo viên chủ nhiệm đều phải có trách nhiệm rèn chữ viết cho học sinh.

- Đưa nội dung rèn đọc, rèn chữ cho giáo viên vào nội dung các buổi sinh hoạt chuyên môn; tăng cường việc kiểm tra chất lượng chữ viết của giáo viên và học sinh, coi đó là một tiêu chí đánh giá xếp loại tay nghề giáo viên và chất lượng chữ viết của học sinh.

- Nghiêm túc thực hiện việc thống nhất các loại vở viết của học sinh (Chính tả, TLV, Tổng hợp, Tập viết, Toán, Luyện viết...)

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi viết chữ đẹp để giáo viên và học sinh được giao lưu học tập và lựa chọn VSCĐ tiêu biểu của học sinh lưu lại cho học sinh những năm sau học tập, đồng thời trường lựa chọn HS xuất sắc lớp 2;3;4 bồi dưỡng, tham dự thi Viết chữ đẹp cấp huyện.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá xếp loại về chất lượng VSCĐ của học sinh và chữ viết, hồ sơ giáo viên.

- Sau mỗi học kì, năm học có tổng kết đánh giá xếp loại về phong trào VSCĐ của từng lớp. Biểu dương khen thưởng những bộ giáo án có chất lượng tốt.

2.8. Thực hiện tốt nề nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn.

Chỉ đạo sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng vào chiều thứ tư tuần 2 - 4 của từng tháng nâng cao vai trò của tổ trưởng chuyên môn. Tăng cường đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn có trao đổi thảo luận theo hình thức sinh hoạt chuyên môn có trao đổi thảo luận theo hình thức sinh hoạt chuyên môn đề lần/ tháng những vấn đề khó, mới, vướng mắc... để cùng thống nhất thực hiện.

- Nghiên cứu các nhiệm vụ trọng tâm năm học, áp dụng tại tổ chuyên môn.

- Tổ chức chuyên đề Sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Mỗi học kì 2 chuyên đề.

- Thực hiện đánh giá theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên nghiên cứu, tập huấn và thực hiện theo đúng quan điểm chỉ đạo, hướng dẫn Ban chuyên môn nhà trường trên cơ sở chỉ đạo của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục.

- Nghiên cứu nội dung chương trình để xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp.

- Dạy thực hành đổi mới phương pháp (bám sát chuẩn KTKN...)
- Dạy tích hợp nội dung giáo dục BVMT, giáo dục KNS, giáo dục TKNL vào môn học...
- Giảng dạy theo hướng phân loại đối tượng học sinh từng buổi học.
- Cập nhật số liệu, bàn biện pháp khắc phục tình trạng học sinh chưa đạt, chưa hoàn thành, công tác bồi dưỡng HS năng khiếu ở buổi dạy thứ 2.
- Xây dựng chương trình buổi 2/ ngày học lí, đổi mới phương pháp dạy buổi thứ 2 đạt hiệu quả.
- Nội dung giảng dạy các vấn đề của địa phương (Đạo đức, Lịch sử và Địa lí,....)
- Tiếp tục áp dụng phương pháp dạy học Bàn tay nặn bột vào trong quá trình giảng dạy môn Khoa học và Tự nhiên & xã hội.
- Cập nhật các vấn đề khác thuộc lĩnh vực chuyên môn trong năm học.

2.9. Học tập có chất lượng các chuyên đề cấp huyện, cấp cụm, cấp trường.

Tổ chức các chuyên đề giúp giáo viên tháo gỡ những khó khăn trong chuyên môn. Thực hiện chuyên đề bám sát kế hoạch đúng thời điểm, chất lượng cao. Tất cả các thành viên có trách nhiệm xây dựng chuyên đề và áp dụng chuyên đề vào giảng dạy theo các bước sau:

Bước 1: Họp chuyên môn thống nhất phân công GV báo cáo lí thuyết, dạy minh họa tiết dạy cụ thể.

Bước 2: Báo cáo lí thuyết trước Hội đồng sư phạm, tổ chuyên môn.

Bước 3: Dạy minh họa theo báo cáo lí thuyết chuyên đề.

Bước 4: Triển khai áp dụng dạy thực nghiệm sau chuyên đề.

Bước 5: Kiểm tra việc thực hiện chuyên đề.

Bước 6: Tổng kết chuyên đề.

Nhà trường chỉ đạo xây dựng và thực hiện tốt các chuyên đề:

(Có văn bản đính kèm)

2.10. Chỉ đạo thực hiện đánh giá kết quả học tập của học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016. Tổ chức cho giáo viên tiếp tục học tập Thông tư; nâng cao năng lực đánh giá HS tiểu học để giáo viên nắm chắc mục tiêu, hoạt động, nội dung đánh giá; cách sử dụng sổ sách trong quá trình đánh giá. Hướng dẫn cho giáo viên cách đánh giá trên Sổ TDCLGD điện tử. Tổ chức cho giáo viên dự giờ đồng nghiệp, thảo luận trong tổ, khối để nắm bắt và thực hiện tốt công việc đánh giá HS hàng ngày. Yêu cầu mỗi giáo viên cần nắm chắc:

+ Căn cứ vào đâu để đưa ra nhận xét, đánh giá?

+ Tăng cường sử dụng dùng lời nói chỉ ra cho học sinh biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của học sinh khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời.

+ Sự phối kết hợp giữa các giáo viên cùng dạy một lớp trong quá trình đánh giá.

+ Giáo viên luôn động viên, khuyến khích, nhẹ nhàng, không gây áp lực trong đánh giá.

+ Ra đề kiểm tra cuối giữa, cuối học kì, cuối năm căn cứ theo Thông tư 22...

2.11. Tổ chức nghiêm túc kiểm tra giữa, cuối học kì, cuối năm học và khảo sát chất lượng đánh giá ngoài trong năm học đúng thời gian quy định, đảm bảo đúng quy chế, đánh giá khách quan, trung thực chính xác, chất lượng là thước đo công tác dạy và học. Nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao chất lượng học tập của học sinh từ lớp dưới lên lớp trên, từ lớp 5 lên lớp 6. Thường xuyên khảo sát chất lượng học sinh các lớp để đánh giá chất lượng học sinh từ đó giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời việc dạy học trên lớp.

3. Nhóm biện pháp nhằm đổi mới quản lí và nâng cao chất lượng đội ngũ.

3.1. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học:

3.1.1 Nội dung kiểm tra gồm:

- Kiểm tra việc thực hiện các loại hồ sơ sổ sách theo quy định của CB - GV.

- Kiểm tra việc thực hiện quy định đánh giá học sinh theo thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

- Kiểm tra việc giảng dạy và thực hiện chương trình đúng quy định.

- Kiểm tra các hoạt động của đội ngũ GVCN lớp.

- Kiểm tra nề nếp và các hoạt động thi đua.

3.1.2 Kế hoạch kiểm tra toàn diện, chuyên đề giáo viên các tháng

(Có văn bản kèm theo)

3.2. Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác bồi dưỡng

GV tự học thường xuyên để nâng cao trình độ theo nội dung kế hoạch bồi dưỡng. Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân, lựa chọn nội dung tự bồi dưỡng phù hợp với năng lực đồng thời căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học. Đảm bảo mỗi giáo viên phải thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên 120 tiết/ năm, cụ thể:

- Nội dung 1(30 tiết): Nội dung bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học cấp tiểu học áp dụng trong cả nước: Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể theo từng năm học các nội dung bồi dưỡng về đường lối, chính sách phát triển giáo dục tiểu học, chương trình, sách giáo khoa, kiến thức các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục tiểu học.

- Nội dung 2 (30 tiết): Nội dung bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục tiểu học theo từng thời kỳ của mỗi địa phương: Sở Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể theo từng năm học các nội dung bồi dưỡng về phát triển giáo dục tiểu học của địa phương, thực hiện chương trình, sách

giáo khoa, kiến thức giáo dục địa phương; phối hợp với các dự án (nếu có) quy định nội dung bồi dưỡng theo kế hoạch của các dự án.

- Nội dung 3 (60 tiết): Bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho GV.

3.3. Chỉ đạo giáo viên tích cực học tập, dự giờ thăm lớp

BGH, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp để kiểm tra việc thực hiện nội dung chương trình SGK, phương pháp dạy học, việc nắm kiến thức của từng giáo viên và của từng lớp nhằm tăng cường góp ý kiến, rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học. Đối với giáo viên mỗi tháng dự giờ đồng nghiệp ít nhất 4 tiết. Giáo viên dạy chuyên lựa chọn dự giờ sát với chuyên môn: dự giáo viên cùng chuyên môn trong cụm, huyện trên youtube, ...

3.4. Duy trì đội ngũ giáo viên cốt cán các bộ môn trong nhà trường.

Xây dựng đội ngũ cốt cán các môn học làm nòng cốt chuyên môn trong tổ, nhằm thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên, xây dựng các tiết dạy điểm theo khối, lớp để giáo viên học tập kinh nghiệm.

- Môn Toán: Đ/c Đỗ Thị Mến; Nguyễn Thị Hoài
- Môn Tiếng Việt: Đ/c: Vũ Thị Nga; Vũ Thị Lanh; Phạm Thị Tốt;
- Môn Khoa học, Lịch sử & Địa lí: Đ/c Nguyễn Thị Hiền, Đỗ Thị Lành
- Môn Đạo đức: Đ/c Vũ Thị Nhàn; Nguyễn Thị Dung
- Môn Thể dục: Đ/c Vũ Thị Thúy.
- Môn Âm nhạc: Đ/c Nguyễn Thị Liên
- Môn Mỹ Thuật; Kỹ thuật, thủ công: Đ/c Phạm Văn Quân, Dương Thị Khuyên;
- Môn Tiếng Anh: Đ/c Vũ Thị Thu
- Môn TN&XH: Đ/c Phạm Thị Hằng; Phạm Thị Huyền;
- Môn Tin học: Đ/c Phạm Thị Thêu.

3.5. Tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường; Hội giảng, Hội thi giáo viên giỏi 2 đợt (tháng 10; 11/ 2016 & tháng 2; 3/ 2017).

- Xây dựng kế hoạch thi giáo viên chủ nhiệm giỏi căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Hội thi giáo viên dạy giỏi căn cứ Thông tư 21/2010/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Xây dựng kế hoạch tuyển chọn, bồi dưỡng giáo viên dự thi GVCN giỏi cấp huyện (tháng 10/2016); GVG cấp huyện trong năm học (12/2016).

3.6. Thực hiện đánh giá giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học ban hành theo quyết định số 14/2007/QĐ/BGD - ĐT ngày 04/5/2007 của BGD & ĐT.

Giáo viên phải đăng kí phấn đấu đạt chuẩn theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, luôn tu dưỡng đạo đức nhân cách nhà giáo, phát triển năng lực nghề nghiệp.

Chỉ đạo thực hiện các bước đánh giá xếp loại giáo viên theo công văn số 616/BGDĐT - NGCBQLGD của Bộ giáo dục đào tạo gồm 3 bước:

Bước 1: Giáo viên tự đánh giá, xếp loại.

Bước 2: Tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại.

Bước 3: Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại.

4. Nhóm biện pháp nâng cao chất lượng PCGDTH đúng độ tuổi, PCGD-XMC; giữ vững trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1; xây dựng thư viện thân thiện.

4.1. Kiện toàn và xây dựng hồ sơ chuẩn về phổ cập GDTH; PCGD-XMC

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ Ban hành về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/03/2016 Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, XMC. Nhà trường tập trung:

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Huy động hết trẻ khuyết tật nhẹ học hoà nhập. Duy trì và nâng cao chất lượng Phổ cập GDTH một cách thực chất, hạn chế tối đa học sinh lưu ban.

- Tiếp tục tập huấn, giao nhiệm vụ cho CBGV điều tra, ghi phiếu, thu thập số liệu vào phần mềm phổ cập, xóa mù chữ của Bộ GD&ĐT. Cùng 2 trường Mầm non, THCS hoàn thành cập nhật thông tin trước 01/10/2016.

4.2. củng cố giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Nhà trường tập trung thực hiện tốt một số nội dung trong các tiêu chuẩn sau:

- Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và Quản lý nhà trường.

- Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất.

- Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa Nhà trường, gia đình và xã hội.

- Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Chỉ đạo chuyên môn nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, từng bước xây dựng trường chuẩn mức độ 2.

4.3. Tăng cường đầu tư CSVC, xây dựng tủ sách dùng chung, tủ sách lớp học.

Tăng cường hiệu quả hoạt động của Thư viện, chỉ đạo cán bộ thư viện đổi mới hoạt động phục vụ bạn đọc. Đảm bảo 100% học sinh được đọc sách báo tại trường; khuyến khích học sinh sưu tầm truyện, sách giáo khoa, sách tham khảo để xây dựng tủ sách dùng chung tạo điều kiện cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn được mượn sách. Tham mưu nhà trường xây dựng thư viện xanh tạo không gian cho HS đọc sách....

Cán bộ thư viện tích cực học tập trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành quản lý phần mềm thư viện theo yêu cầu, phần đầu năm học tiếp theo trường đạt Thư viện Tiên tiến.

5. Nhóm biện pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học.

5.1. Khuyến khích GV sáng tạo, sưu tầm, tuyển chọn các tư liệu học điện tử (tranh, ảnh, phần mềm hỗ trợ dạy học...). Quản lý chỉ đạo GV soạn bài bằng vi tính.

5.2. Khuyến khích giáo viên tự học, sử dụng máy vi tính một cách thành thạo, ứng dụng soạn bài bằng máy vi tính, sử dụng giáo án điện tử trong giảng dạy; cập nhật hồ sơ học sinh trên trang web của nhà trường; đánh giá HS trên Sổ theo dõi chất lượng giáo dục điện tử.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học. Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán về tin học (Đ/c: Phạm Thị Thêu, Nguyễn Thị Hoài) để hướng dẫn giúp đỡ đồng nghiệp trong việc ứng dụng CNTT.

5.3 Tiếp tục thực hiện sử dụng phần mềm trên hệ thống website trường bg-thcobi.haiduong.edu.vn:

- Giáo viên cập nhật thông tin hồ sơ học sinh, Sổ Theo dõi CLGD theo hướng dẫn, cấu trúc bám sát TT22/2016/TT-BGDĐT.

- Giao cho đồng chí phụ trách chuyên môn chỉ đạo cán bộ phụ trách CNTT quản lý các tài khoản sử dụng, kiểm tra đôn đốc nhắc nhở giáo viên nghiêm túc thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra dữ liệu giáo viên đã nhập trong phần mềm của môn, lớp phụ trách.

5.4 Thường xuyên hướng dẫn, phổ biến cho giáo viên, học sinh khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống website của Bộ GD&ĐT: www.moet.gov.vn; Sở GD&ĐT Hải Dương tại địa chỉ: www.haiduong.edu.vn; Phòng GD&ĐT Bình Giang: www.binhgiang.edu.vn; nắm bắt các chỉ đạo của BGH thông qua địa chỉ của trường: bg-thcobi.haiduong.edu.vn và gmail: thcobi1@gmail.com; thcobi12@gmail.com.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công chuyên môn: (Có phụ lục kèm theo)

2. Kế hoạch tháng. (Có phụ lục kèm theo).

VII. KẾT LUẬN

Năm học 2016 - 2017 trường Tiểu học Cổ Bì có những thuận lợi nhất định về chất lượng giáo viên, học sinh. Song trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, để hoàn thành nhiệm vụ năm học, nhà trường rất cần sự quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành, sự phối kết hợp của Hội Cha mẹ học sinh cùng các đoàn thể trong trường; sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, chăm ngoan học tập của học sinh là yếu tố quyết định thành công nhiệm vụ năm học.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các tổ chuyên môn để thực hiện;
- Lưu VP;

**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Văn Trọng

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHẦN VII: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG
(Kèm theo kế hoạch số: 10 /KH- THCB, ngày 29/9/2016)

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI THỰC HIỆN	THỜI ĐIỂM
7	* Trọng tâm: Công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, công tác tuyển sinh.		
	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CBQL và GV, NV hè 2016 và trong năm học 2016 – 2017	BGH, BCM	Tuần đầu
	- Tổ chức tuyển sinh lớp 1	HĐTSNT	15/7
	- Dự tập huấn dạy học Tiếng Việt CGD lớp 1 - GV Tiếng Anh dự tập huấn tại Sở GD&ĐT (chương trình Tiếng Anh mới lớp 5; chương trình T.A lớp 1,2 theo đề án Victoria;	CBGV	25/7
	- Sắp xếp hoàn chỉnh các phòng ban, hồ sơ chuẩn bị cho kiểm tra công nhận lại trường chuẩn sau 5 năm.		Tuần cuối
	Bổ sung:		
	Kết quả:		
THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI THỰC HIỆN	THỜI ĐIỂM
8	* Trọng tâm: Tổ chức ngày tựu trường, phân công chuyên môn, sắp xếp TKB chuẩn bị năm học mới.		
	- Ôn tập, xét duyệt học sinh HTTT lớp học đợt 2 cho 1 HS lớp 1	GVCN HĐXD	Tuần đầu tháng
	- Tổ chức ngày tựu trường	CBGV	08/ 8
	- Tập huấn về dạy học, trang trí trường lớp theo mô hình VNEN; tập huấn dạy Mĩ thuật theo PP Đam Mạch;	PHT TTCM đ/c Quân	25/8
	- Dự hội nghị tổng kết năm học 2015- 2016 và triển khai nhiệm vụ năm học 2016- 2017 toàn ngành	HT, PHT	
	- Điều tra và điều tra bổ sung thông tin PCGD, XMC độ tuổi từ 0- 60 các hộ gia đình .	Tiểu ban	Từ 10/8
- Đón đoàn KT công nhận lại trường chuẩn quốc gia sau 5 năm	Tiểu ban	15/8	

	- Phân công chuyên môn, xây dựng thời khóa biểu.	BCM	
	- Kiểm tra CSVC của nhà trường chuẩn bị cho năm học mới.	PTCSVC	
	- Triển khai thực hiện chương trình tuần 0 lớp 1 từ 15/8; 1,2 (Từ 22/8/2016)	GV lớp 1; CBGVTT	
	- Tuyên truyền thi tiếng Anh, giải Toán qua mạng internet.	BCM; GVCN, TPT	
	- Khảo sát chất lượng đầu năm – dạy theo nhóm ĐT lớp 4; 5	BCM	
	- Chuẩn bị nội dung khai giảng năm học mới.	Các tiểu ban	
	- Duyệt KH tự BDTX giáo viên	HT	
	Bổ sung:		
	Kết quả:		
THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI THỰC HIỆN	THỜI ĐIỂM
9	* Trọng tâm: Ôn định vào năm học mới. Thực hiện phong trào thi đua” Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; thực hiện tháng ATGT.		
	- Tổ chức Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường và khai giảng năm học mới. Phát động tháng ATGT.	CBGV, NV	5/9
	- Tham gia góp ý các dự thảo sửa đổi TT30 về đánh giá HS tiểu học. của Bộ GD&ĐT.	TCM; BCM	7/9
	- Ôn định thời khoá biểu. dự giờ GV khối 1, CD khối 4.	LĐNT BCM	Tuần 2; 3
	- Thi giải Toán cấp trường lần 1	BCM	15/9
	- Kiểm tra CD: tuyển sinh lớp 1, dự giờ thăm lớp. Tự học, tự bồi dưỡng theo kế hoạch	LĐNT	Tuần 3
	- Hoàn thành thông tin trên phần mềm PCGD, XMC;	Tiểu ban PCGD	Từ 20/9
	- Thư viện: Kiểm tra, rà soát sách GV, HS, đồ dùng, vào phần mềm; rà soát, bổ sung CSVC trang thiết bị dạy học.	PT TV-TB	

	- Vệ sinh trường lớp sạch đẹp. Triển khai tuyên truyền dịch bệnh, cân đo cho HS toàn trường. Tuyên truyền triển khai đóng BHTT, BHYT	PT Y tế	Từ 6/9
	- Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức.	BGH-CD	24/9
	- Tổ chức tết trung thu cho học sinh	ĐTN-GVCN	15/9
	- Hoàn thành công tác XDKH chuyên môn	BCM	
	Bổ sung:		
	Kết quả:		
THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI THỰC HIỆN	THỜI ĐIỂM
10	* Trọng tâm: Hoàn thành công tác PCGD-XMC, kiểm tra giữa kì I		
	- Tự kiểm tra đánh giá công tác PCGDTH, đề nghị huyện kiểm tra công tác PCGD, XMC Đón đoàn kiểm tra phổ cập GDTH năm 2016.	Tiểu ban PCGDTH	Tuần 8
	- Thực hiện kiểm tra KSCL; KT theo kế hoạch của hiệu trưởng	GV khối 3	5/10
	- Duy trì các hoạt động chuyên môn; Dạy theo nhóm đối tượng....Tổ chức chuyên đề cấp trường và tham dự chuyên đề cụm	BCM; GV	Tuần 7
	- Xây dựng kế hoạch tham dự các hội thi, sân chơi trí tuệ GV, HS các cấp.	BCM	Tuần 8
	- Tổng hợp thi đua đầu năm duyệt với Phòng GD. Tổ chức kỉ niệm ngày 20/10	HT	12/10
	- Tổ chức KT Giữa kì I	TCM 4,5	Tuần 9
	- Tự học tự bồi dưỡng theo kế hoạch	CBGV	
	- Triển khai tuyên truyền dịch bệnh, kết hợp với TTYT và trạm y tế khám bệnh cho học sinh. Tổ chức lao động vệ sinh ...	PTYT-GVCN	13/10
	- Thư viện: rà soát đồ dùng, sách cho GV, học sinh.	TPTV, GVCN	
	- Thi giải Toán cấp trường lần 2	BCM	13/10
	- GV dự thi dạy thực hành VC năm 2016	10 GV	17-22
	-Kiểm tra HSSS giáo viên	BCM	23/10
	Bổ sung:		

	Kết quả:		
THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI THỰC HIỆN	THỜI ĐIỂM
11	* Chủ điểm: Mỗi thầy giáo, cô là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.Thi đua dạy tốt –học tốt chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam		
	- Tổ chức Hội giảng, hội thi giáo viên giỏi cấp trường - Hội giảng chào mừng 20/11; - Tổ chức chuyên đề theo kế hoạch.	BTC, BGK và 29 GV	Tuần 10;11 ;12
	- Tiếp tục luyện thi thi Tiếng Anh; Violympic Toán qua mạng Intemet.	Đ/c Thu, GVCN	
	- Tổ chức kỷ niệm 20/11	BGH-CĐ	20/11
	- Thực hiện kiểm tra KSCL; KT theo kế hoạch của hiệu trưởng kết hợp một số CD	LLKT	
	- Thi giải Toán cấp trường lần 3	BCM	15/11
	- Tự học tự bồi dưỡng theo kế hoạch	CBGV	
	- Tuyên truyền dịch bệnh mùa đông, LDVS trường lớp, tiếp tục bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học;	PT Y tế	
	- Thư viện-TB: duy trì hoạt động thư viện xanh, tập trung cho thi trưng bày đồ dùng ...	PT TV-TB	
	Bổ sung:		
	Kết quả:		
THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI THỰC HIỆN	THỜI ĐIỂM
	* Trọng tâm: Tổ chức kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I; Yêu đất nước Việt Nam, yêu chủ bộ đội		
	- Tổ chức thi Tiếng Anh trên mạng internet cấp trường.	BTC, BGK	3;4/ 12

12	- Thi giải Toán quan mạng internet cấp trường.	BTC, BGK	
	- Đón đoàn TT chuyên ngành của Sở	CBGV	
	- Tổ chức chuyên đề đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.	TCM	
	- Thực hiện kiểm tra đột xuất, KSCL; KT theo kế hoạch kết hợp với KT chuyên đề.	LLKT	
	- Tổ chức kỷ niệm 22/12, thi tiếng hát dân ca, giao lưu trò chơi dân gian...	ĐTN, GVCN	
	- Kiểm tra HSSS giáo viên	BCM	
	- Kiểm tra định kì cuối học kì 1. Báo cáo chất lượng học kì 1.	HĐKT	
	- Thi viết chữ đẹp cấp trường	BTC, BKG	15/12
	- Thi giải Toán cấp trường lần 4	BCM	19/12
	- Thư viện: duy trì hoạt động thư viện xanh, Tập trung cho thi trưng bày đồ dùng ...	PTTV	
	Bổ sung:		
	Kết quả:		

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI THỰC HIỆN	THỜI ĐIỂM
01	*Trọng tâm : Sơ kết học kỳ I; Thi đua dạy tốt – học tốt mừng Đảng, mừng xuân.		
	- Điều tra lập danh sách tạo nguồn cho năm học 2017- 2018, chốt số trẻ sinh năm 2016	Tiểu ban ĐTPCGD	3-6/01
	- Chỉ đạo sơ kết học kỳ I, thực hiện chương trình học kì 2.	CBGV	
	- Tham dự hội thi GVG cấp huyện GV khối 4+5, GV Tiếng Anh.	GV lớp 4;5; GV TA	
	- Tham dự thi Tiếng Anh; Toán qua mạng internet cấp huyện HS khối 3;4;5	HS, BCM	14/1; 15/1
	- Thi giải Toán cấp trường lần 5	BCM	
	- Thực hiện kiểm tra đột xuất, KSCL; KT theo kế hoạch của hiệu trưởng	LLKT	
	- Tự học tự bồi dưỡng theo kế hoạch	CBGV; LLKT	
	- Kiểm tra việc rèn chữ viết cho học sinh.		
	Bổ sung:		

	Kết quả:		
THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI THỰC HIỆN	THỜI ĐIỂM
02	* Trọng tâm: Nâng cao chất lượng các hoạt động. Yêu đất nước Việt Nam, mừng Đảng, mừng xuân, giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc.		
	- Chỉ đạo nghi Tết Nguyên đán theo kế hoạch	LĐ-CĐ	
	- Hoàn thành chấm SK cấp trường.	BGK	
	- Tổ chức chuyên đề theo kế hoạch	BCM	
	- Dự thi viết chữ đẹp cấp huyện lớp 2; 3;4	BCM; HS	
	- Bồi dưỡng GV thi GV giỏi cấp Tỉnh khối 4,5	BCM, GV	
	- Thực hiện kiểm tra đột xuất theo kế hoạch của hiệu trưởng	LLKT	
- Kiểm tra HSSS; KSCL học sinh	LLKT		
	Bổ sung:		
	Kết quả:		
THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI THỰC HIỆN	THỜI ĐIỂM
3	* Trọng tâm: Kiểm tra định kì giữa kì II. Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập Đoàn 26/3.		
	- Tổ chức thi GV giỏi cấp trường - Hội giảng chào mừng ngày 8/3 và 26/3.	BTC, BGK	
	- Tham dự Hội thi giáo viên giỏi cấp tỉnh khối 4+5	BCM; GV dự thi	
	- Tham dự thi Tiếng Anh; Toán qua mạng internet cấp tỉnh HS khối 5	BCM, HS	
	- Kỉ niệm ngày 8/3 và 26/3	CĐ; ĐTN	

	- Kiểm tra định kì giữa học kì 2 lớp 4; 5	BCM, TCM 4-5	
	- Bồi dưỡng và gửi sáng kiến về cấp huyện.	BGK	
	- Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch của hiệu trưởng	LLKT	
	- KTHSSS chuyên môn	LLKT	
	Bổ sung:		
	Kết quả:		
THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI THỰC HIỆN	THỜI ĐIỂM
4	* Trọng tâm: Tự kiểm tra các hoạt động giáo dục , đánh giá công tác thi đua.		
	- Tự kiểm tra đánh giá công tác thi đua trong nhà trường.	Ban TĐ	
	- Tham dự giao lưu học sinh tiểu học tài năng cấp tỉnh	BCM, HS khối 4;5	
	- Hoàn thành kế hoạch kiểm tra của hiệu trưởng	LLKT	
	- Kiểm tra, đánh giá tự bồi dưỡng theo kế hoạch	TCM, GV	
	- Rà soát xây dựng kế hoạch giáo dục bơi cho học sinh.	PTYT	
	- Kiểm tra HSSS giáo viên;	LLKT	
	Bổ sung:		
	Kết quả:		
THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI THỰC HIỆN	THỜI ĐIỂM
	* Trọng tâm: Kiểm tra định kì cuối năm, đánh giá kết quả học tập của học sinh.		

5	- Tập trung hoàn thành chương trình, tổ chức kiểm tra định kì cuối năm. Nghiệm thu chất lượng cuối năm.	CBGV	
	- Đánh giá đúng và lưu trữ đầy đủ kết quả cả năm của học sinh. Tổ chức xét HS HTCT lớp học, CTTH.	HĐXD; GVCN	
	- Nhận bàn giao chất lượng HS lớp 5 tuổi với Mầm non.	LĐ; GV lớp 1	
	- Tổ chức đánh giá GV, Hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp GVTH	CBGV, NV	
	- Tổ chức đánh giá thi đua và đề nghị cấp trên xét danh hiệu thi đua cuối năm cho CBGV-nhà trường.	Ban TĐ	
	- Tổ chức tổng kết năm học, lễ tri ân cho HS k5, bàn giao học sinh cho địa phương	CBGV	
	- Tuyên truyền kết quả giáo dục của nhà trường và bàn giao HS về sinh hoạt hè tại địa phương.	ĐTN, GV	
	- Kiểm kê CSVC, thu dọn trường lớp, xây dựng kế hoạch bảo vệ CSVC trong hè.	PT CSVC; TV-TB	
	- Hoàn thành hồ sơ; báo cáo cuối năm.	BGH - Văn thư	
	Bổ sung:		
Kết quả:			